

Bản án số 30/2022/KDTM-ST

Ngày 30/09/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Đinh Kim Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Đăng Huy – Thư ký tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30/09/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 31/2020/KDTM-ST ngày 27/11/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 557/2022/QĐXXST-KDTM ngày 19/08/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 605/2022/QĐHPT ngày 09/09/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng V.H (gọi tắt công ty V.H). Trụ sở đường B.Đ, phường 02, quận T.B, thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo ủy quyền*, ông V.Đ.P, sinh năm 1988 (văn bản ủy quyền số 661-19/GUQ-VH ngày 25/11/2019) (có đơn yêu cầu vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A-Q (gọi tắt công ty A-Q). Trụ sở đường H.D, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo pháp luật* ông N.Q.B, sinh năm 1982, cư trú khu phố 1, phường 5, thành phố B.T, tỉnh B.T. *Người đại diện theo ủy quyền* ông N.Q.V, sinh năm 1971 (văn bản ủy quyền số 02/GUQ.A-Q.2018 ngày 29/01/2018), cư trú đường A.T, phường T.T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Công ty V.H trình bày:

1.1 Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2019, bản tự khai ngày 20/07/2022, ngày 20/08/2022 và ngày 23/08/2022 thể hiện: Tháng 05/2017, công ty V.H và công ty A-Q có ký hợp đồng số 279-17HĐ-VH ngày 19/05/2017 về việc giao Gạch và Xi măng cho công trình Đ.N-KCN và VSIP B.D. Theo biên bản đối chiếu công nợ thì công A-Q còn nợ công ty V.H là tổng số tiền nợ gốc và lãi là 735.163.033. Công ty V.H đã nhiều lần yêu cầu công ty A-Q thanh toán, nhưng công A-Q không thực hiện. Do đó, công ty V.H đề nghị Tòa án giải quyết buộc công A-Q trả cho công ty V.H số tiền nợ gốc và lãi là 735.163.033 đồng.

Ngày 29/09/2022, công ty V.H căn cứ biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/03/2020 xác nhận công A-Q còn nợ công ty V.H là 527.004.650 đồng và rút yêu cầu tính lãi với số tiền 208.011.903 đồng.

1.2 Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29/05/2020 công ty V.H không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm những người tham gia tố tụng và vẫn giữ nguyên các yêu cầu. Ngày 23/08/2022, công ty V.H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Công ty A-Q, ông N.Q.B người đại diện theo pháp luật, ông N.Q.V người đại diện theo ủy quyền vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

3. Văn bản có liên quan: (i) Hợp đồng số 279-17HĐ-VH ngày 19/05/2017 về việc giao Gạch và Xi măng cho công trình Đ.N-KCN và VSIP B.D. (ii) Hợp đồng nguyên tắc ngày 07/10/2018. (iii) Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/03/2020.

4. Ý kiến của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa. (i) Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng theo các quy định của pháp luật. (ii) Về nội dung, chấp nhận yêu cầu của công ty V.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy:

I. Về tố tụng

1. Căn cứ văn bản số 7656/ĐKKD-T6 ngày 03/10/2020 của sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A-Q có trụ sở tại số 42/37, đường H.D, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ điều 30 khoản 1, điều 35 khoản 1 điểm b, điều 39 khoản 1 điểm a Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ công ty A-Q, ông N.Q.B người đại diện theo pháp luật, ông N.Q.V người đại diện theo ủy quyền để viết bản khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Triệu tập hai lần để tham gia phiên tòa xét xử, nhưng công ty A-

Q, ông N.Q.B người đại diện theo pháp luật, ông N.Q.V người đại diện theo ủy quyền vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, có nghĩa công ty A-Q, ông N.Q.B người đại diện theo pháp luật, ông N.Q.V người đại diện theo ủy quyền đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt công ty A-Q, ông N.Q.B người đại diện theo pháp luật, ông N.Q.V người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại điều 227 khoản 2 điểm b Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Công ty V.H có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điều 228 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

II. Về nội dung

1. Xét yêu cầu của công ty V.H

1.1 Đối với yêu cầu của công ty V.H rút yêu cầu tính lãi với số tiền 208.011.903 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 “*quyền quyết định và định đoạt của đương sự*” nên Hội đồng xét xử tôn trọng và đình chỉ giải quyết yêu cầu này theo quy định tại điều 244 khoản 2 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Đối với yêu cầu của công ty V.H buộc công A-Q phải trả cho công ty V.H số tiền còn nợ là 527.004.650 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng số 279-17HD-VH ngày 19/05/2017 về việc giao Gạch và Xi măng cho công trình Đ.N-KCN và VSIP B.D, hợp đồng nguyên tắc ngày 07/10/2018 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/03/2020, cũng như sự trình bày của công ty V.H cùng các tài liệu, chứng cứ có trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định công ty A-Q còn nợ công ty V.H tổng số tiền là 527.004.650 đồng.

2. Do yêu cầu của công ty V.H được hội đồng xét xử chấp nhận, nên công ty A-Q phải nộp án phí trên số tiền phải trả là 527.004.650 đồng, trả lại tiền tạm ứng án phí cho công ty V.H đã nộp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điều 244 khoản 2 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đình chỉ xét xử yêu cầu của công ty V.H đòi tiền lãi với số tiền 208.011.903 đồng.

2. Áp dụng điều 30 khoản 1, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm a, điều 74 khoản 4, điều 186, điều 227 khoản 2 điểm b, điều 228 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A-Q phải trả cho công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng V.H số tiền là 527.004.650 (Năm trăm hai mươi bảy triệu không trăm lẻ bốn ngàn sáu trăm năm mươi) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

2. Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016. Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A-Q phải nộp 25.080.186 (Hai mươi năm triệu không trăm tám mươi ngàn một trăm tám mươi sáu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng V.H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.704.000 (Mười sáu triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024971 ngày 03/03/2020 của chi cục thi hành án dân sự quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A-Q, công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng V.H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM.
- VKSND Q4;
- THADSQ4.
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Hiền

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

I. Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 30/09/2022, tại phòng nghị án tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

1. Ông Nguyễn Quang Hiền - Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt - Hội thẩm nhân dân
3. Bà Đinh Kim Hoàng - Hội thẩm nhân dân

Tiến hành nghị án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 31/2020/KDTM-ST ngày 27/11/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo quyết

định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-KDTM ngày 19/08/2022, quyết định hoãn phiên toà số 605/2022/QĐHPT ngày 09/09/2022

II. Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 thống nhất quyết định những vấn đề sau:

1. Áp dụng điều 30 khoản 1, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm a, điều 74 khoản 4, điều 186, điều 227 khoản 2 điểm b, điều 228 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A-Q phải trả cho công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng V.H số tiền là 527.004.650 (Năm trăm hai mươi bảy triệu không trăm lẻ bốn ngàn sáu mươi năm) đồng.

2. Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí toà án ngày 30/12/2016. Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A-Q phải nộp 25.080.186 (Hai mươi năm triệu không trăm tám mươi ngàn một trăm tám mươi sáu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng V.H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.704.000 (Mười sáu triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024971 ngày 03/03/2020 của chi cục thi hành án dân sự quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A-Q, công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng V.H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết 3/3

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày, các thành viên trong hội đồng xét đã đọc lại biên bản và ký tên.